|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH LAI CHÂU | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: /TTr-SKHCN | *Lai Châu, ngày tháng năm 2025* |

**TỜ TRÌNH  
V/v ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Công văn số ……….. ngày ……/2025 của UBND tỉnh  
Lai Châu về việc ……….. Sở Khoa học và Công nghệ kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh nội dung dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Lai Châu với nội dung như sau:

# I. SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ PHÁP LÝ BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

## 1. Sự cần thiết ban hành Quyết định

Thực hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, ngày 27 tháng 5 năm 2020, UBND tỉnh Lai Châu đã ban hành Quyết định số 620/QĐ-UBND về danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương. Theo Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2020 thì dịch vụ công nghệ thông tin gồm 16 danh mục dịch vụ.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4: “*Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện*”.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 469/QĐ-TTg ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông (trong đó bao gồm lĩnh vực công nghệ thông tin).

Tuy nhiên, ngày ngày 22 tháng 5 năm 2025 Chính phủ ban hành Nghị định số 111/2025/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Theo điểm b, khoản 2, điều 1 của Nghị định này thì : “*b) Ngoài các danh mục dịch vụ sự nghiệp công ban hành theo quy định tại. khoản 2 Điều 4 Nghị định này; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương trong phạm vi dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, gửi Bộ Tài chính và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện.*”.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025: “*Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau*” do vậy về ***thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước là Ủy ban nhân dân tỉnh.***

**Bên cạnh đó, việc ban hành Quyết định sẽ:**

Giúp các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thuận lợi trong xây dựng dự toán, lập kế hoạch đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin do thiếu danh mục chuẩn về dịch vụ sự nghiệp công nghệ thông tin được phép sử dụng ngân sách.

Giúp các đơn vị: có cơ sở pháp lý rõ ràng khi đề xuất dự toán, đặt hàng dịch vụ công nghệ thông tin; thống nhất về cách hiểu, cách áp dụng và mức chi trong toàn tỉnh; tránh tình trạng “vận dụng linh hoạt” gây sai phạm trong quản lý ngân sách.

Giúp chuẩn hóa cách hiểu về loại hình dịch vụ sự nghiệp công nghệ thông tin; quản lý ngân sách nhà nước minh bạch, tránh đầu tư dàn trải hoặc trùng lặp; làm cơ sở kiểm toán, thanh tra, giám sát việc sử dụng ngân sách trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

Để có căn cứ pháp lý triển khai thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và xây dựng, ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật, định mức chi phí đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công nghệ thông tin theo quy định thì việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

## 2. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số [32/2019/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-32-2019-nd-cp-dau-thau-cung-cap-san-pham-dich-vu-cong-su-dung-ngan-sach-nha-nuoc-361768.aspx) ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số [60/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-60-2021-nd-cp-co-che-tu-chu-tai-chinh-cua-don-vi-su-nghiep-cong-lap-478766.aspx) ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 Chính phủ ban hành Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông;

Các căn cứ khác có liên quan đến tên danh mục dịch vụ sự nghiệp công.

# II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

## 1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa việc thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 Chính phủ ban hành Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Quyết định 469/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2025 ban hành Danh mục Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông. Đồng thời, làm cơ sở để ban hành định mức kinh tế – kỹ thuật, đơn giá, giá sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực công nghệ thông tin, phục vụ triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định.

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, các đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực công nghệ thông tin có vai trò quan trọng trong việc triển khai hệ thống thông tin chính phủ điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia, nền tảng dùng chung, và các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin. Việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính sẽ tạo điều kiện để các đơn vị này chủ động huy động nguồn lực, đầu tư trang thiết bị hiện đại, tuyển dụng nhân lực chất lượng cao, từ đó nâng cao hiệu quả và chất lượng triển khai các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số,...

Cơ chế tự chủ cùng với việc có danh mục dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, giá sản phẩm dịch vụ công rõ ràng sẽ tạo điều kiện thúc đẩy hợp tác công – tư (PPP), liên kết triển khai các dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, điện toán đám mây, dữ liệu mở, và các nền tảng số dùng chung,... Qua đó, giúp huy động thêm nguồn lực xã hội, giảm áp lực cho ngân sách nhà nước, đồng thời đảm bảo công bằng, minh bạch trong tiếp cận dịch vụ công số.

Việc ban hành danh mục dịch vụ công lĩnh vực công nghệ thông tin làm tiền đề để xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, là điều kiện tiên quyết để chuẩn hóa dịch vụ công nghệ số sử dụng ngân sách nhà nước, đảm bảo giá dịch vụ được tính đúng, tính đủ chi phí, góp phần phòng ngừa thất thoát ngân sách, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác đặt hàng, giao nhiệm vụ và đấu thầu cạnh tranh giữa các tổ chức cung ứng dịch vụ công trong lĩnh vực công nghệ số.

## 2. Quan điểm xây dựng Quyết định

Đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; đáp ứng yêu cầu lộ trình tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 Chính phủ ban hành Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Quán triệt sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số: Chương trình số 63-CTr/TU ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Tỉnh ủy về thực hiện nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 469/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2025 về Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất của Nhà nước, vai trò quản lý của chính quyền địa phương trong việc tổ chức cung ứng dịch vụ sự nghiệp công: việc xác định Danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực công nghệ thông tin cần thể hiện vai trò điều tiết, dẫn dắt của Nhà nước trong cung cấp dịch vụ công, nhất là các dịch vụ phục vụ nhiệm vụ chính trị, quản lý hành chính, an toàn thông tin, kết nối vùng sâu, vùng xa. Đồng thời, tuân thủ định hướng tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Tăng cường hiệu quả quản lý đầu tư công, sử dụng ngân sách Nhà nước tiết kiệm, đúng trọng tâm, trọng điểm: căn cứ theo Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành, việc xây dựng danh mục sự nghiệp công phải đảm bảo tính hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, tránh trùng lặp, chồng chéo. Ưu tiên các nhiệm vụ cấp thiết, có tác động lan tỏa, phục vụ trực tiếp người dân, doanh nghiệp và hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số tại địa phương: danh mục cần gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Tỉnh ủy Lai Châu về chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ưu tiên các nhiệm vụ thúc đẩy hình thành hạ tầng số đồng bộ, nền tảng số dùng chung, cơ sở dữ liệu mở, đô thị thông minh, hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên địa bàn tỉnh.

Đảm bảo tính đồng bộ, minh bạch và phù hợp với thực tiễn địa phương: danh mục cần đảm bảo tính đồng bộ giữa cấp tỉnh và trung ương, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, năng lực thực hiện của các đơn vị, điều kiện ngân sách của tỉnh và đặc điểm địa bàn miền núi, biên giới của Lai Châu. Việc xác định, phân loại và tổ chức thực hiện Danh mục phải công khai, minh bạch, có sự tham gia của các ngành, địa phương và tổ chức liên quan.

# III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại Quyết định số ..../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2025 của UBND tỉnh về việc ban hành chương trình công tác năm 2025 của UBND tỉnh Lai Châu; Công văn số ...../UBND-TH ngày ... tháng ... năm 2025 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ..... Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì soạn thảo và tổ chức lấy ý kiến tham gia của các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường, thị trấn (Công văn số ..../KHCN-TTCNTTTT ngày ... tháng ... năm 2025 ) vào dự thảo. Toàn bộ nội dung dự thảo đã được đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở để lấy ý kiến tham gia theo quy định.

Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Khoa học và Công nghệ đã rà soát chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo gửi Sở Tư Pháp thẩm định. Sở Tư pháp đã có ý kiến tại Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày ... tháng ... năm 2025, trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ đã chỉnh sửa hoàn thiện dự thảo Quyết định.

# IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

## 1. Bố cục

Dự thảo Quyết định gồm 3 Điều:

**Điều 1.** Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

**Điều 2.** Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

**Điều 3.** Điều khoản thi hành.

## 2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập quy định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước có bao gồm dịch vụ công nghệ thông tin thuộc lĩnh vực sự nghiệp thông tin và truyền thông *(Phần IV, mục 4).*

Theo Quyết định số 469/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông thì đã bao gồm dịch vụ công nghệ thông tin *(Số thứ tự III: Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Công nghiệp Công nghệ thông tin và truyền thông; An toàn thông tin).*

Dự thảo Nghị quyết gồm 04 danh mục về Ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

### 2.1. Dịch vụ quản trị, vận hành cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, hạ tầng kỹ thuật dùng chung của tỉnh.

***Cơ sở đề xuất:***

#### **a. Cơ sở pháp lý**

Luật Giao dịch điện tử năm 2023: quy định trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu để phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

Luật Công nghệ thông tin năm 2006 và Luật An toàn thông tin mạng năm 2015: yêu cầu đảm bảo an toàn, bảo mật cho hệ thống thông tin, dữ liệu cá nhân, dữ liệu dùng chung của nhà nước.

Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước: đặt ra yêu cầu xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP), các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu mở,…

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số: yêu cầu đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chia sẻ, khai thác hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong tỉnh.

#### **b. Cơ sở thực tiễn**

Hiện trạng phân tán hệ thống thông tin: các Sở, ngành, địa phương thường xây dựng hệ thống riêng lẻ, không đồng bộ, gây lãng phí tài nguyên và khó khăn trong tích hợp.

Nhu cầu quản lý tập trung, tiết kiệm chi phí: việc quản trị, vận hành phân tán dẫn đến chi phí duy trì, sửa lỗi, cập nhật rất cao, kém hiệu quả. Dịch vụ vận hành tập trung giúp tiết kiệm ngân sách nhà nước.

Yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin mạng cấp tỉnh: các hệ thống thông tin của tỉnh là mục tiêu tấn công của tin tặc. Việc chuyên nghiệp hóa quản trị giúp tăng khả năng phòng chống rủi ro, sự cố.

Thiếu nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin tại các cơ quan: nhiều đơn vị không có cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin hoặc chỉ có cán bộ kiêm nhiệm, thiếu năng lực quản trị hệ thống chuyên sâu.

#### **c. Cơ sở kỹ thuật**

Đã có hạ tầng kỹ thuật bước đầu (DC, LGSP, IOC, CSDL chuyên ngành, mạng WAN,...): tuy nhiên, chưa có đơn vị đủ chuyên môn trực tiếp vận hành hiệu quả, liên tục.

Cần đảm bảo thời gian hoạt động 24/7: đặc thù của hệ thống thông tin chính quyền yêu cầu hoạt động liên tục, cần đơn vị chuyên trách sẵn sàng hỗ trợ mọi lúc.

#### **d. Lợi ích của việc triển khai dịch vụ**

Tiết kiệm chi phí và nguồn lực nhân sự.

Nâng cao tính chuyên nghiệp và an toàn thông tin.

Tăng khả năng chia sẻ, tích hợp, khai thác dữ liệu liên thông.

Đảm bảo tính liên tục trong vận hành hệ thống thông tin dùng chung.

Phù hợp xu hướng chuyển đổi số, chính phủ số cấp tỉnh.

### 2.2. Dịch vụ đo lường, cung cấp thông tin phục vụ đánh giá việc cung cấp, sử dụng thông tin điện tử và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước

***Cơ sở đề xuất:***

#### **a. Cơ sở pháp lý**

Luật Giao dịch điện tử năm 2023: quy định việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến là một chức năng thiết yếu của cơ quan nhà nước, cần có cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả.

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ và Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2024: yêu cầu các bộ, ngành, địa phương đánh giá định kỳ chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hướng tới nâng cao trải nghiệm người dân và doanh nghiệp.

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 về Chiến lược phát triển Chính phủ số: giao nhiệm vụ thiết lập cơ chế giám sát, phân tích việc truy cập, sử dụng hệ thống thông tin, cổng dịch vụ công các cấp.

Thông tư số 03/2022/TT-BTTTT ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định hệ thống chỉ tiêu ngành thông tin và truyền thông: đưa ra các chỉ tiêu cụ thể về đo lường truy cập, phản hồi người dân, hiệu quả dịch vụ công.

#### **b. Cơ sở thực tiễn**

Thiếu số liệu đo lường thực chất về dịch vụ công trực tuyến: nhiều địa phương chỉ thống kê trên báo cáo định kỳ, chưa có hệ thống đo tự động, chưa phản ánh đúng hiệu quả sử dụng.

Việc giám sát chủ yếu mang tính hình thức, chưa phản ánh trải nghiệm người dùng thực tế:

- Các cổng thông tin điện tử và dịch vụ công hiện có chưa tích hợp hệ thống phân tích dữ liệu hành vi người dùng (user analytics), chưa đo lường được tỷ lệ giao dịch thành công, thời gian xử lý, mức độ hài lòng,...

- Tình trạng xây dựng “cho có” trong một số hệ thống, dẫn đến dịch vụ công trực tuyến bị lãng phí nếu không được khai thác, đánh giá thường xuyên.

#### **c. Cơ sở kỹ thuật**

Khả năng tích hợp các công cụ đo lường thông minh: có thể áp dụng các giải pháp như web analytics, heatmap, công cụ đo tốc độ xử lý, truy vấn, hệ thống phản hồi người dùng, dashboard giám sát.

Hệ thống dashboard điều hành tích hợp (IOC/LGSP) của tỉnh có thể mở rộng để tiếp nhận và hiển thị các chỉ số đo lường theo thời gian thực.

#### **d. Lợi ích dịch vụ**

Cung cấp số liệu minh bạch, khách quan để đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Làm cơ sở cho việc chấm điểm chuyển đổi số, nâng cao xếp hạng DTI cấp tỉnh/xã.

Cảnh báo sớm lỗi hệ thống, phát hiện điểm nghẽn, từ đó cải tiến quy trình cung cấp dịch vụ công.

Tăng cường năng lực chỉ đạo điều hành của lãnh đạo thông qua báo cáo số liệu thời gian thực.

Thúc đẩy thực chất hóa chuyển đổi số, tránh hình thức.

#### **đ. Một số nội dung dịch vụ có thể triển khai**

Thiết lập công cụ đo lường lưu lượng truy cập, tỷ lệ thành công khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Đánh giá mức độ hài lòng, tỉ lệ người dân thực sự sử dụng (qua khảo sát hoặc tích hợp phản hồi).

Phân tích hành vi người dùng để cải tiến giao diện, quy trình cung cấp dịch vụ.

Cảnh báo sớm khi hệ thống quá tải hoặc lỗi kỹ thuật.

Cung cấp dashboard giám sát theo thời gian thực cho lãnh đạo.

### 2.3. Dịch vụ đánh giá kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước với cơ sở dữ liệu quốc gia

***Cơ sở đề xuất:***

#### **a. cơ sở pháp lý**

Luật Giao dịch điện tử năm 2023: yêu cầu đảm bảo khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước và các cơ sở dữ liệu quốc gia.

Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2023: quy định việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phải đảm bảo an toàn, bảo mật, kiểm soát truy cập và lưu vết hoạt động.

Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước: bắt buộc cơ quan nhà nước các cấp thực hiện kết nối các hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia và các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP, NDXP).

Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử: yêu cầu kết nối hệ thống thông tin của bộ, ngành, địa phương với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ dịch vụ công và công tác quản lý nhà nước.

#### **b. Cơ sở thực tiễn**

Tình trạng kết nối thiếu đồng bộ: nhiều hệ thống vẫn kết nối thủ công hoặc chưa có khả năng tương tác tự động với Cơ sở dữ liệu quốc gia (dân cư, bảo hiểm, đất đai, đăng ký doanh nghiệp...).

Năng lực kỹ thuật không đồng đều giữa các hệ thống địa phương và trung ương, dẫn đến lỗi kết nối, sai định dạng dữ liệu, mất kết nối, hoặc truy cập chậm.

Thiếu quy trình đánh giá độc lập, khách quan về khả năng kết nối và tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật (API, cấu trúc dữ liệu, bảo mật kết nối).

Kết nối không đảm bảo an toàn thông tin: có nguy cơ bị rò rỉ dữ liệu, tấn công trung gian hoặc lạm quyền truy cập khi chưa có giám sát kỹ thuật.

#### **c. Cơ sở kỹ thuật**

Các hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia yêu cầu chuẩn kết nối cụ thể (RESTful API, JSON, XML, token-based auth, mã hóa...): việc đánh giá kỹ thuật giúp đảm bảo rằng các hệ thống tại địa phương đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, bảo mật và khả năng mở rộng.

Nhiều hệ thống kế thừa hoặc cũ (legacy systems) chưa được thiết kế để kết nối với các nền tảng chia sẻ dữ liệu trung ương (LGSP quốc gia, NDXP).

Yêu cầu kiểm thử định kỳ kết nối (conformance testing) để đảm bảo tương thích lâu dài và an toàn thông tin.

#### **d. Lợi ích của dịch vụ**

Xác định chính xác khả năng kết nối và độ tương thích của hệ thống thông tin cấp tỉnh/huyện với CSDL quốc gia.

Phát hiện sớm lỗ hổng bảo mật hoặc điểm nghẽn kỹ thuật trong chia sẻ dữ liệu.

Hỗ trợ cơ quan nhà nước cải thiện kiến trúc hệ thống, quy trình tích hợp và giám sát kết nối.

Tạo điều kiện thuận lợi để tích hợp dịch vụ công, giảm yêu cầu nhập lại thông tin của người dân, doanh nghiệp.

Cung cấp căn cứ để xét duyệt, nghiệm thu kết quả triển khai kết nối hệ thống thông tin với cơ sở dữ liệu quốc gia.

**2.4. Dịch vụ hỗ trợ, duy trì việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh**

***Cơ sở đề xuất:***

#### **a. Cơ sở pháp lý**

Luật Giao dịch điện tử năm 2023: quy định rõ việc chia sẻ, trao đổi dữ liệu giữa các hệ thống thông tin là nghĩa vụ bắt buộc của cơ quan nhà nước trong hoạt động điện tử.

Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước: yêu cầu các tỉnh, thành phố xây dựng và vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP cấp tỉnh, đảm bảo kết nối với NDXP quốc gia và các bộ, ngành.

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 về Chiến lược phát triển Chính phủ số: giao nhiệm vụ cho địa phương đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu, hình thành hạ tầng số đồng bộ, an toàn.

Thông tư số 03/2022/TT-BTTTT ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông: Quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Thông tin và Truyền thông: hướng dẫn chi tiết kỹ thuật, tiêu chuẩn kết nối hệ thống thông tin với LGSP, NDXP và phương pháp đánh giá mức độ chia sẻ dữ liệu.

#### **b. Cơ sở thực tiễn**

Nhiều hệ thống thông tin cấp tỉnh đã triển khai nhưng thiếu cơ chế duy trì kết nối ổn định, thường xuyên, dẫn đến ngắt quãng dữ liệu, gián đoạn dịch vụ công.

Một số cơ quan cấp Sở/ngành chưa đủ năng lực kỹ thuật để vận hành việc kết nối chia sẻ, cần có đội ngũ hỗ trợ kỹ thuật chuyên trách.

Công tác vận hành LGSP đòi hỏi theo dõi, giám sát 24/7, xử lý lỗi API, log hệ thống, mã lỗi dữ liệu, xác thực token, điều phối kết nối.

Thiếu dịch vụ hỗ trợ liên tục dẫn đến việc khai thác dữ liệu liên thông bị hạn chế, ảnh hưởng hiệu quả chuyển đổi số và giải quyết thủ tục hành chính.

#### **c. Cơ sở kỹ thuật**

LGSP là nền tảng kỹ thuật phức tạp, trung gian kết nối hàng chục đến hàng trăm hệ thống tại địa phương và trung ương (Cơ sở dữ liệu dân cư, đất đai, doanh nghiệp, hộ tịch...).

Việc kết nối thông qua API đòi hỏi bảo mật, cập nhật định kỳ, theo dõi trạng thái kết nối, thời gian phản hồi, xử lý lỗi.

Dữ liệu chia sẻ cần chuẩn hóa định dạng (XML/JSON), tuân thủ mô hình dữ liệu chung (CDM), và có log ghi nhận truy cập, kiểm tra tính hợp lệ...

Việc vận hành nền tảng cần dịch vụ hỗ trợ: kiểm tra luồng dữ liệu, quản lý giấy phép kết nối, cập nhật quy trình liên thông, điều phối xử lý sự cố tức thời.

#### **d. Lợi ích của dịch vụ**

Duy trì ổn định kết nối liên thông giữa các hệ thống nội bộ tỉnh và với Trung ương.

Đảm bảo dữ liệu được chia sẻ đúng, đủ, kịp thời và an toàn, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, giám sát điều hành.

Tối ưu vận hành LGSP, giảm thời gian xử lý lỗi, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Nâng cao chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) của tỉnh qua nhóm tiêu chí “Hạ tầng số” và “Dữ liệu số”,...

Tạo nền tảng vững chắc để triển khai chính quyền số, đô thị thông minh và hệ sinh thái số địa phương.

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo).*

# V. TÀI LIỆU GỬI KÈM THEO TỜ TRÌNH

1. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành  
Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

3. Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức.

4. Báo cáo giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về nội dung dự thảo.

Sở Khoa học và Công nghệ kính trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - UBND tỉnh (B/c);  - Lãnh đạo Sở;  - Các phòng, đơn vị thuộc Sở;  - Lưu: VT, TTCNTTTT | **GIÁM ĐỐC**  **Nguyễn Minh Hiệu** |

**PHỤ LỤC  
Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước**

**lĩnh vực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Lai Châu***(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SKHCN ngày tháng năm 2025*

*của Sở Khoa học và Công nghệ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Stt** | **Tên dịch vụ sự nghiệp công** |
|  | Dịch vụ quản trị, vận hành cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, hạ tầng kỹ thuật dùng chung của tỉnh. |
|  | Dịch vụ đo lường, cung cấp thông tin phục vụ đánh giá việc cung cấp, sử dụng thông tin điện tử và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước. |
|  | Dịch vụ đánh giá kỹ thuật về kết nối các hệ thông thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước với cơ sở dữ liệu quốc gia. |
|  | Dịch vụ hỗ trợ, duy trì việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh. |

./.